

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày 05 - 10 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Anh Tuấn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**.

2/ Ông **Đặng Duy Tân**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đoàn Phước Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Thanh Tuấn**, Kiểm Sát viên.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1978, tại huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: ấp PA, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng (chết) và bà Nguyễn Thị Ph; Vợ: Nguyễn Thị M (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004; Anh, chị, em ruột: 08 người (bị cáo thứ ba); Tiền sự: Không có. Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Ngày 27/3/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2004. Phần trách nhiệm dân sự và án phí chưa chấp hành xong).

+ Ngày 04/5/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2006, chưa chấp hành xong tiền án phí).

Bị khởi tố ngày 02/6/2021, bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 03/6/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giam” cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1/ Ông Thái Văn T, sinh năm 1995 (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp TA, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Lê Văn Út L, sinh năm 1977 (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp MA, xã MTU, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Dương Thị M1, sinh năm 1967 (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp TA, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Trần Th, sinh năm 1972 (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp TA, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 30/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn Ch đến nhà ông Thái Văn Ng nhậu cùng ông Ng và em ông Ng tại ấp TA, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng được khoảng 02 lít rượu thì nghỉ. Sau đó, cả 03 người cùng đến nhà em rể bị cáo tên H cùng áp tiếp tục nhậu, tại đây bị cáo uống được vài ly bia thì bỏ đi mua thuốc hút, khi đi ngang nhà ông Ng thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 83P1-07528, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu vàng đen của ông Thái Văn T cùng áp đang đậu trên hành lang nhà ông Ng có chìa khóa trên xe. Lúc này, không có ai trong nhà nên bị cáo nảy sinh ý định trộm chiếc xe, bị cáo lén vào nhà ông Ng dẫn chiếc xe ra lộ rồi lên xe nổ máy chạy về phía chùa TA khoảng 100m thì bị té nên bị cáo dẫn bộ tiếp tục đi về hướng chùa thì gặp 01 người đàn ông (không biết tên), bị cáo kêu người đàn ông (sau này bị cáo mới biết tên là Trần Th) chở về nhà với giá 100.000 đồng thì ông Th đồng ý. Ông Th lấy xe bị cáo lấy trộm được chở bị cáo đến trạm y tế xã MT, bị cáo ghé nhà người bạn lấy 300.000 đồng đưa cho ông Th 100.000 đồng rồi ông Th kêu người đến rước về, còn bị cáo thì chạy xe về nhà và đem xe cất giấu trong buồng. Sau khi bị mất xe thì bị hại Thái Văn T đến Công an xã TH trình báo sự việc.

Ngoài ra, tại biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm vào ngày 16/12/2020 ông Trần Hữu Ph phát hiện và trình báo tại nhà bị cáo Nguyễn Văn Ch có 01 cái máy xăng nghi là của bị cáo lấy trộm của ông Lê Văn Út L cư trú tại ấp MA, xã MT, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng nhưng do bị cáo không có mặt ở nhà nên công

an xã MP đã lập biên bản tạm giữ đồ vật liên quan vụ việc là chiếc máy xăng nhãn hiệu Yokohama 6,5HP và dàn cầu máy. Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận vào ngày 29/11/2020 bị cáo có đến nhà ông Bảy D tại ấp ML, thị trấn HHN, huyện MT nhậu, đến khoảng 01 giờ sáng thì bị cáo về, trên đường về đến gần nhà ông LA tại ấp MA, xã MT thì bị cáo phát hiện 01 chiếc xuồng nhựa, trên xuồng có 01 cái máy xăng đầu cặp ruộng kế nhà ông LA không ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo lấy chiếc xuồng bơi về nhà, khi đến nhà bị cáo đem máy xăng lên cất giấu, còn chiếc xuồng thì để ở mé kênh trước nhà, sau đó chiếc xuồng được người dân phát hiện trôi trên sông nên đã báo ông Út L nhận lại xuồng. Sau này thì bị cáo mới biết chiếc xuồng và máy xăng là của ông Lê Văn Út L.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu vàng đen, biển số 83P1-07528; 01 máy xăng nhãn hiệu yakohama 6,5 HP và dàn cầu máy xăng, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mỹ Tú đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Tú, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 83P1-07528, mua vào năm 2011 với giá 22.000.000 đồng, khảo sát giá thị trường ngày 30/5/2021 là 22.800.000 đồng, giá trị còn lại 40%, thành tiền 9.120.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS, ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Tú, kết luận:

- 01 (một) máy xăng nhãn hiệu Yakohama 6,5HP và dàn cầu máy xăng, mua vào khoảng tháng 02/2020 với giá 2.400.000 đồng, khảo sát giá thị trường ngày 29/11/2020 là 2.350.000 đồng, giá trị còn lại 70%, thành tiền 1.645.000 đồng.

- 01 (một) chiếc xuồng nhựa composit dài khoảng 05m, mua vào khoảng năm 2020 với giá 1.500.000 đồng, khảo sát giá thị trường ngày 29/11/2020 là 2.700.000 đồng, giá trị còn lại 50%, thành tiền 1.350.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản được định giá là 2.995.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSMT, ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;

điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Không có, đề nghị không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại ông Thái Văn T, ông Lê Văn Út L, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị M1, ông Trần Th. Xét thấy, những người nêu trên đều có yêu cầu xét xử vắng mặt, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công huyện Mỹ Tú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của bị hại Thái Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu vàng đen, biển số 83P1-075.28 vào ngày 30/5/2021 và ngày 29/11/2020 lấy trộm của bị hại Lê Văn Út L 01 chiếc xuống nhựa composit dài khoảng 05m cùng 01 máy xăng nhãn hiệu Yokohama 6,5 HP và dàn cầu máy xăng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 02/6/2021 và số 18/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Tú. Kết luận: tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm vào ngày

29/11/2020 và ngày 30/5/2021 có giá trị là 12.115.000 đồng (*Mười hai triệu, một trăm mười lăm nghìn đồng*).

[5] Xét thấy, hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại trong quá trình trông coi, quản lý tài sản mà lén lút lấy trộm với tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 12.115.000 đồng. Trước khi phạm tội thì vào ngày 04/5/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2006, chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong tiền án phí nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi lấy trộm tài sản của bị cáo vào ngày 29/11/2020 và ngày 30/5/2021, mỗi lần đều có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là phạm tội 02 lần trở lên.

[7] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ăn chân chính nhằm tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo chỉ muốn hưởng thành quả lao động của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Đồng thời bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Mặc dù bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình quản lý, trông coi tài sản để lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. Vì vậy, HĐXX thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã xử lý xong không ai khiếu nại gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 02 (hai) năm 06 (tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2021.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Không có.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6/ Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**- Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Trương Anh Tuấn**

